

BÁO CÁO SỐ LIỆU

THI THỬ LẦN 1 THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ 2018.02.04

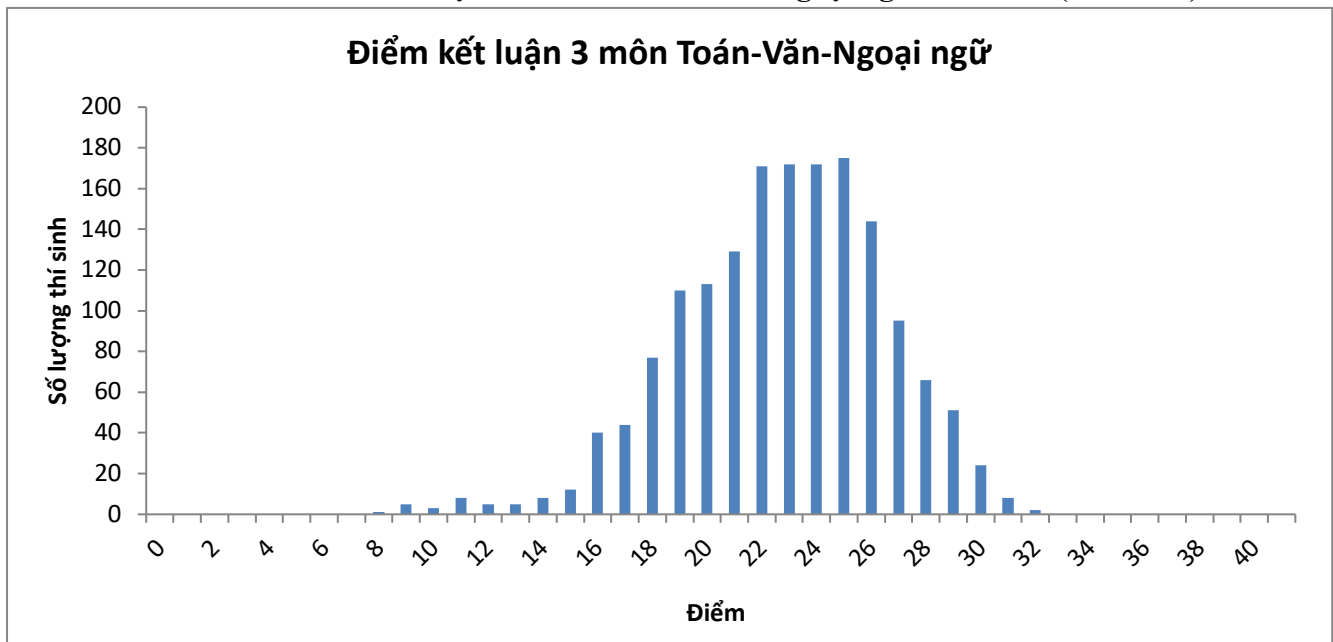
1. ĐIỂM KẾT LUẬN 3 MÔN TOÁN – VĂN – NGOẠI NGỮ

1.1. Thống kê miêu tả điểm kết luận 3 môn Toán – Văn - Ngoại ngữ

Bảng 1.1: Phân bố điểm Kết luận 3 môn Toán – Văn - Ngoại ngữ (bao gồm tất cả các Ngoại ngữ)

Tổng số Thí Sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1640	8.00	31.90	22.26/40	24	3.74	-.49	.50

Biểu đồ 1.1: Phân bố điểm kết luận 3 môn Toán – Văn - Ngoại ngữ 20180204 (N = 1640)



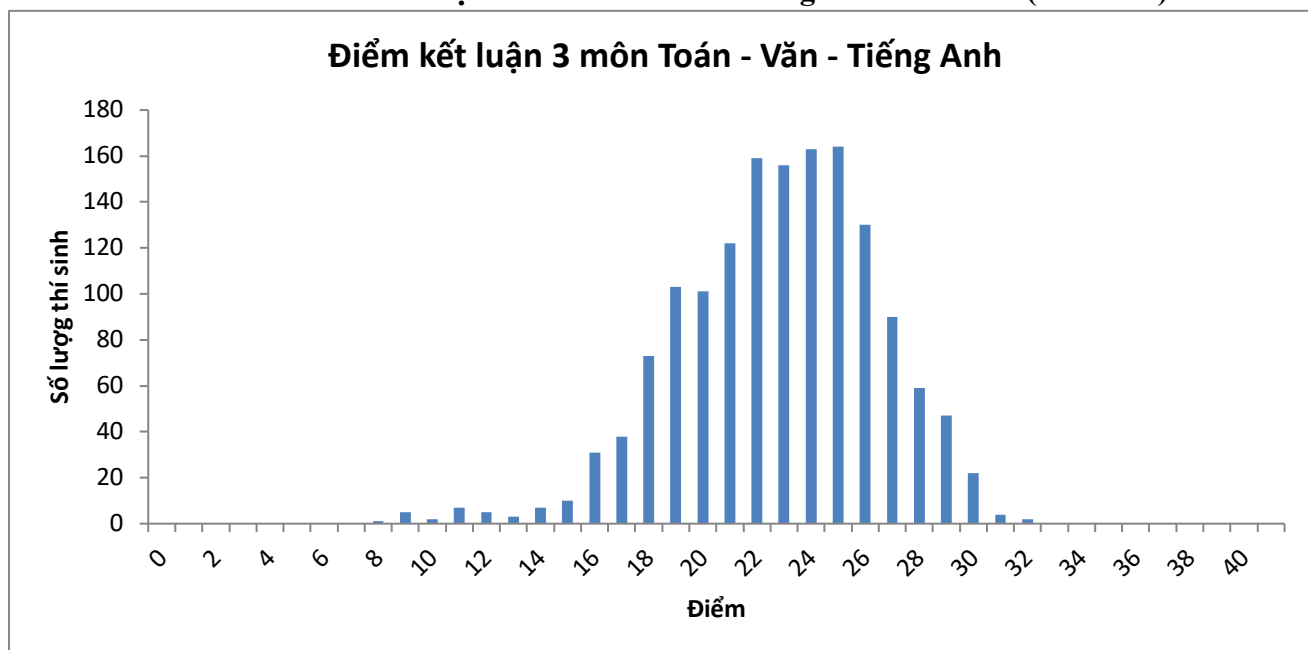
Đã có 1640 thí sinh dự thi đầy đủ 3 môn Toán – Văn – Ngoại ngữ và có điểm kết luận cuối cùng. Phân bố điểm kết luận 3 môn Toán-Văn-Ngoại Ngữ gần với phân bố chuẩn. Số liệu phân tích cho thấy nhìn chung bài thi phù hợp với năng lực thí sinh, có xu hướng nhẹ thiên về dễ hơn so với năng lực trung bình của thí sinh. Bài thi có sự phân hoá tốt năng lực của thí sinh. Có số lượng khá lớn thí sinh có điểm kết luận ở các mức điểm giữa.

1.2. Thống kê miêu tả điểm kết luận 3 môn Toán – Văn – Tiếng Anh

Bảng 1.2: Phân bố điểm kết luận 3 môn Toán-Văn-Tiếng Anh 20180204 (N = 1540)

Tổng số thí sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1504	8.00	31.90	22.31/40	24.2	3.67	-0.50	.58

Biểu đồ 1.2: Phân bố điểm kết luận 3 môn Toán-Văn-Tiếng Anh 20180204 (N = 1540)



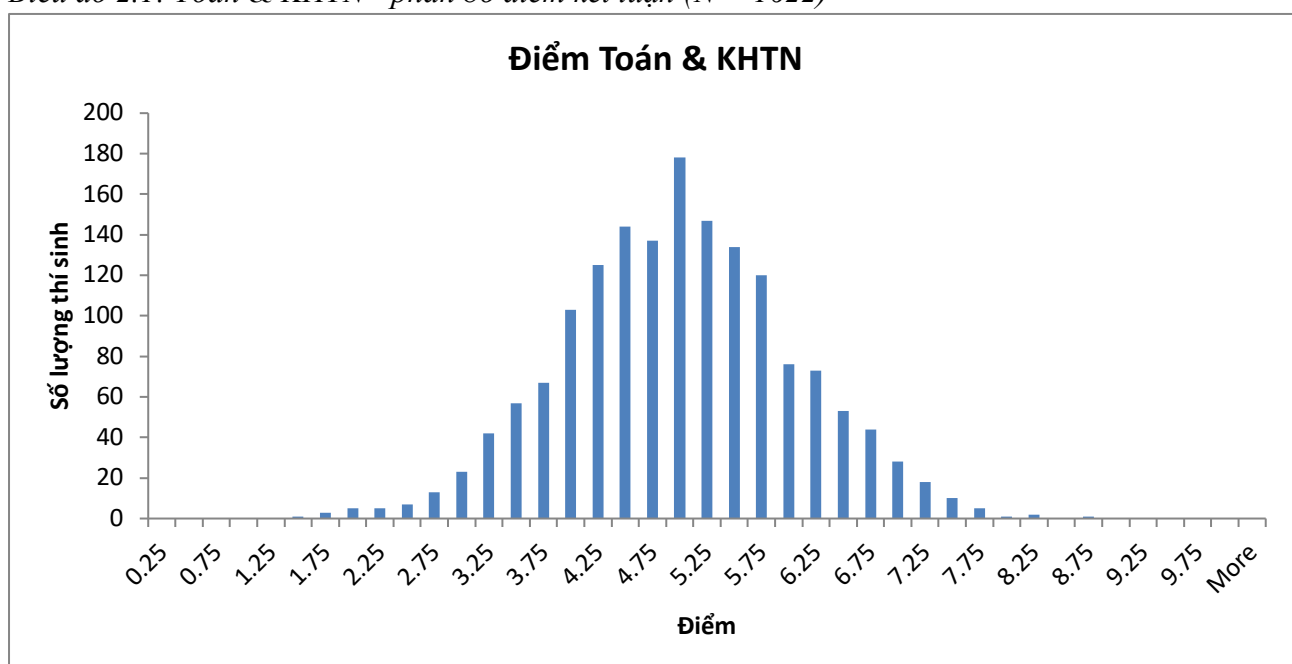
Có 1540 thí sinh dự thi đầy đủ 3 môn Toán – Văn – Tiếng Anh. Phân bố điểm kết luận 3 môn Toán-Văn-Tiếng Anh gần với phân bố chuẩn. Số liệu phân tích cho thấy nhìn chung bài thi phù hợp với năng lực thí sinh, nhưng có xu hướng nhẹ thiên về dễ hơn so với năng lực thí sinh. Bài thi có sự phân hoá tốt năng lực của thí sinh. Có số lượng khá lớn thí sinh có điểm kết luận ở các mức điểm giữa.

2. ĐIỂM TOÁN & KHTN 2018.02.04

Bảng 2.1: Toán & KHTN (40 câu hỏi trắc nghiệm) - phân bố điểm kết luận (N = 1622)

Tổng số thí sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1622	1.50	8.75	4.99/10	5	1.06	0.02	0.08

Biểu đồ 2.1: Toán & KHTN - phân bố điểm kết luận (N = 1622)



Có 1622 thí sinh dự thi và có điểm kết luận môn Toán & KHTN. Phân bố điểm gần với phân bố chuẩn. Số liệu cho thấy đề thi Toán & KHTN phù hợp với năng lực thí sinh và có độ phân loại năng lực thí sinh tốt.

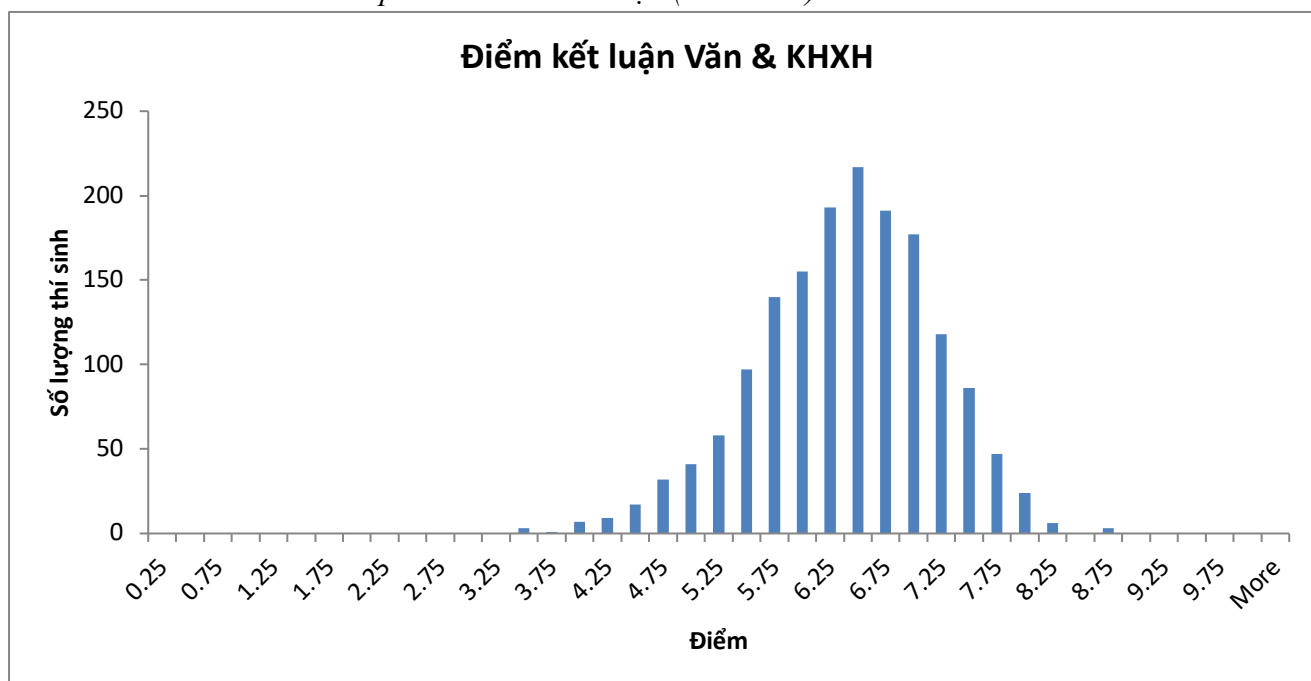
3. ĐIỂM VĂN & KHXH 2018.02.04

3.1. Thống kê miêu tả điểm kết luận Văn & KHXH (Trắc nghiệm + Tự luận)

Bảng 3.1: Phân bố điểm kết luận Văn & KHXH (N = 1622)

Tổng số Thí Sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1622	3.50	8.75	6.39/10	6.50	0.80	-0.36	0.20

Biểu đồ 3.1: Văn & KHXH - phân bố điểm kết luận (N = 1622)



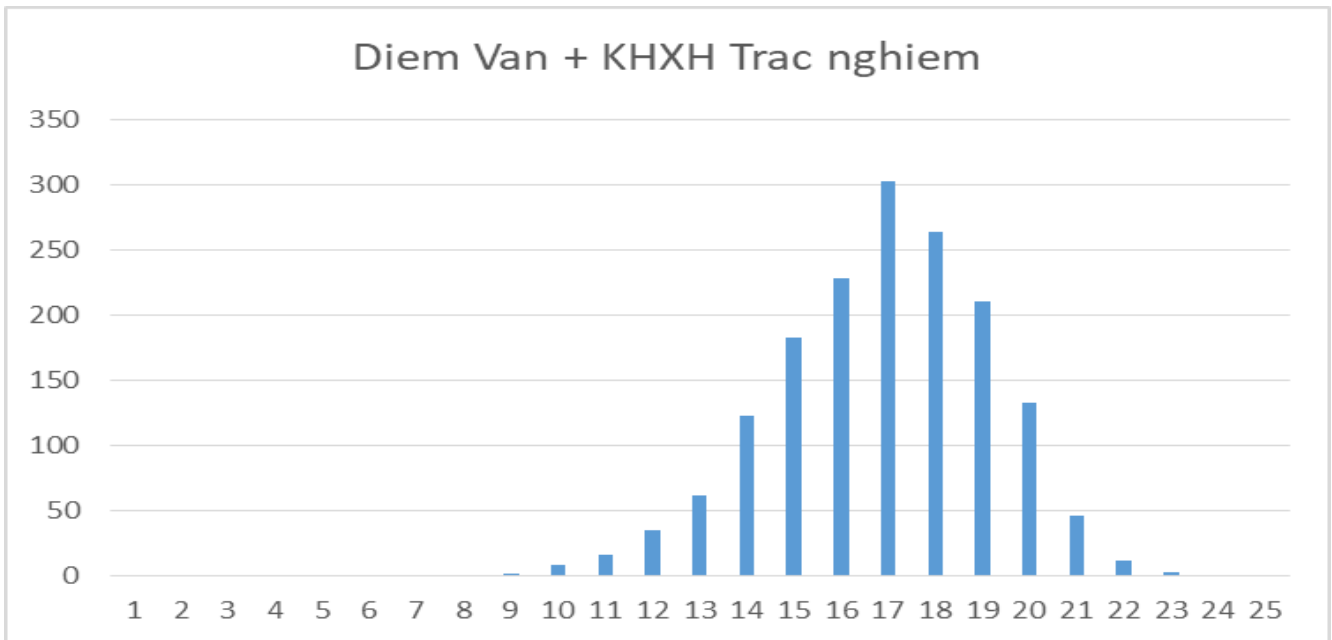
Có 1622 thí sinh dự thi và có điểm kết luận môn Văn & KHXH. Phân bố điểm gần với phân bố chuẩn. Số liệu thống kê cho thấy sự phân loại năng lực thí sinh khá tốt. Đề thi nhìn chung tương đối dễ hơn so với năng lực trung bình của thí sinh.

3.2. Thống kê miêu tả điểm phần thi trắc nghiệm Văn & KHXH

Bảng 3.2: Phân bố điểm phần thi trắc nghiệm môn Văn & KHXH (25 câu hỏi) (N = 1622)

Tổng số Thí Sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1622	9.00	23.00	16.88/25	17.00	0.06	-0.34	-0.01

Biểu đồ 3.2: Phân bố điểm phần thi trắc nghiệm môn Văn & KHXH (N = 1622)



Phân bố điểm của phần thi trắc nghiệm môn Văn & KHXXH gần với phân bố chuẩn. Số liệu thống kê cho thấy bài thi có độ phân hoá khá tốt. Nhìn chung, đề thi tương đối dễ hơn so với năng lực trung bình của thí sinh.

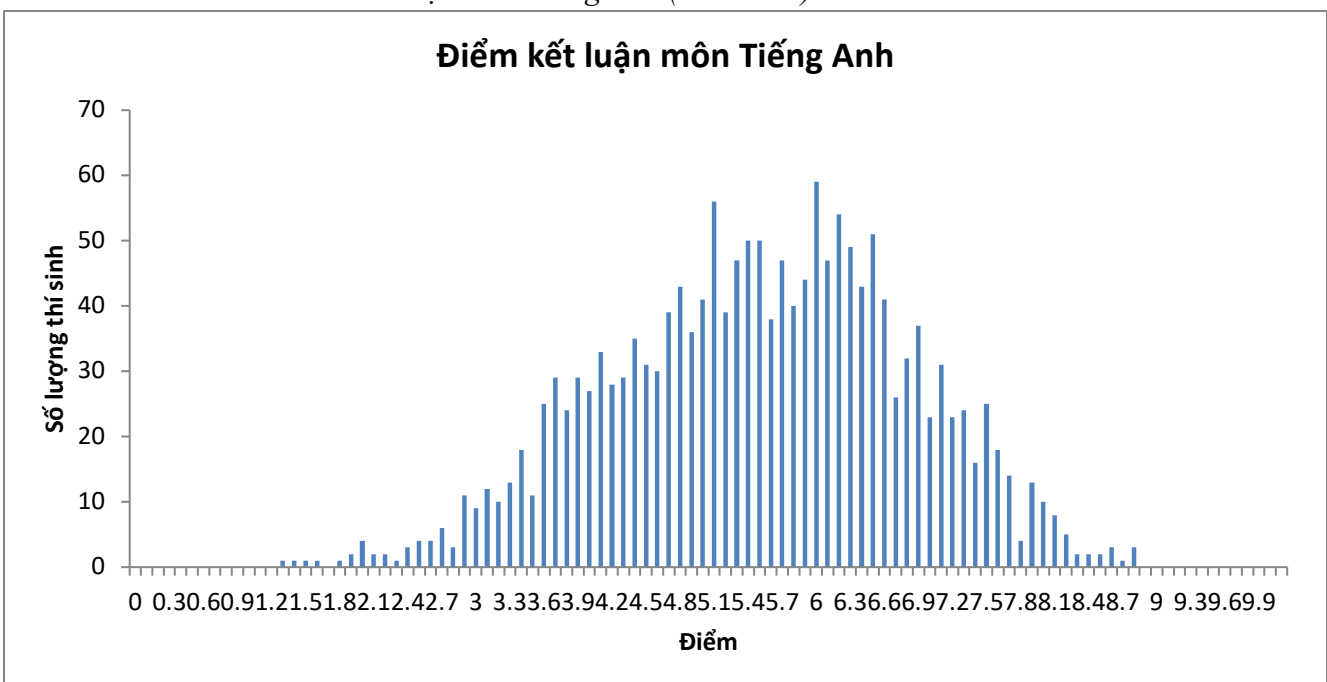
4. ĐIỂM TIẾNG ANH 2018.02.04 (THI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN)

4.1. Thống kê miêu tả điểm kết luận môn Tiếng Anh

Bảng 4.1: Phân bố điểm kết luận môn Tiếng Anh (N = 1676)

Tổng số Thí Sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1676	1.3	8.80	5.47/10	6.00	1.31	-0.19	-.33

Biểu đồ 4.1: Phân bố điểm kết luận môn Tiếng Anh (N = 1676)



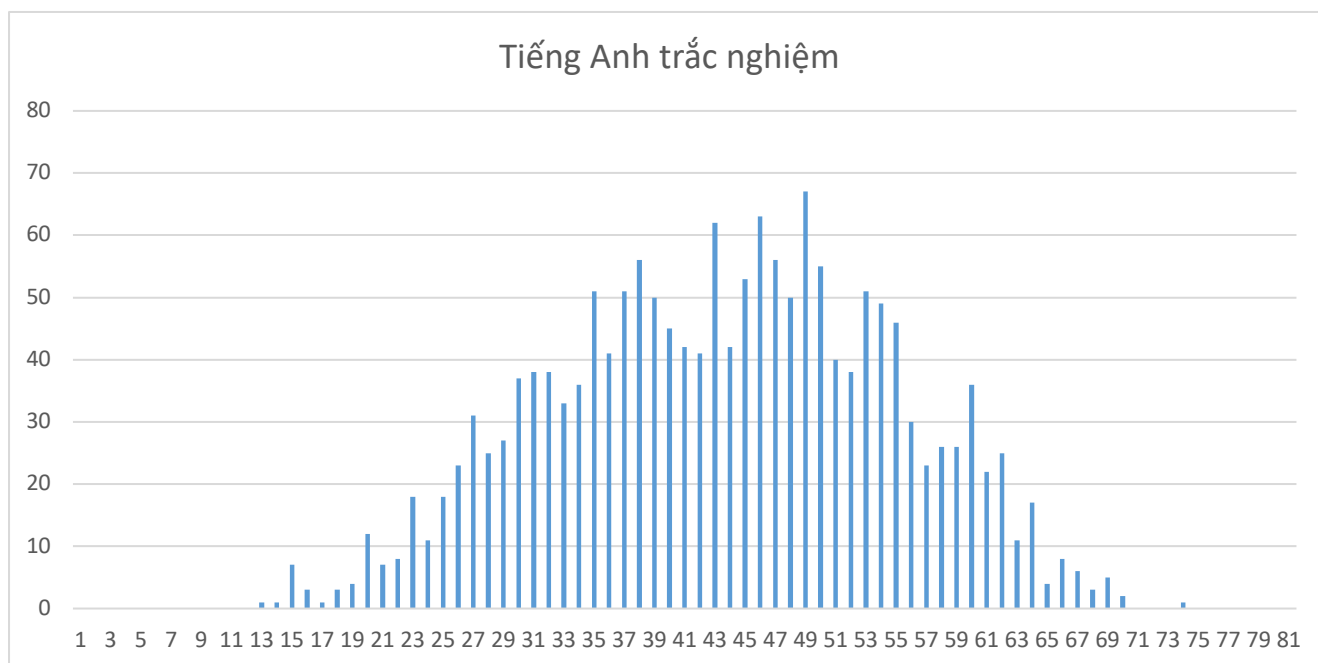
Có 1676 thí sinh thi dự thi và có điểm kết luận môn Tiếng Anh. Phân bố điểm kết luận môn tiếng Anh gần với phân bố chuẩn. Số liệu thống kê cho thấy bài thi phù hợp với năng lực trung bình của thí sinh và có độ phân loại năng lực thí sinh tốt.

4.2. Thống kê miêu tả điểm phần thi trắc nghiệm môn Tiếng Anh

Bảng 4.2: Phân bố điểm phần thi trắc nghiệm môn thi Tiếng Anh (80 câu hỏi) (N = 1676)

Tổng số Thí Sinh	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình	Điểm phổ biến nhất	Độ lệch chuẩn	Độ lệch (Skewness)	Độ nhọn (Kurtosis)
1676	13.00	74.00	43.44/80	49.00	11.23	-0.10	-0.57

Biểu đồ 4.2: Phân bố điểm phần thi trắc nghiệm môn Tiếng Anh (N = 1676)



Phân bố điểm phần thi trắc nghiệm môn Tiếng Anh gần với phân bố chuẩn. Các số liệu thống kê cho thấy đề thi Trắc nghiệm Tiếng Anh nhìn chung phù hợp với năng lực thí sinh và có độ phân loại năng lực thí sinh tốt.